

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 09/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Mường T, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai và trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Khoảng Văn B; sinh năm: 1974 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoảng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị T1; Bị cáo có vợ là Lương Thị T2 và 02 con. Tiền án: 01 tiền án, ngày 06/8/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 35/2019/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 20/9/2024, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngoài lần phạm tội trên bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý A C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

- Những người khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:
- + Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên: Ông Thiều Tất L1 - Thư ký (Có mặt).
- + Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên: Ông Lê Tiến A – Chuyên viên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, khi Khoảng Văn B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 đi trên đường thuộc khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là bản H, xã M, tỉnh Điện Biên) thì bị Tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ của B 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có lớp nilon màu trắng có khối lượng là 4,5 gam do B đang cầm trong lòng bàn tay trái của mình. B khai nhận gói ma túy trên có được là do trước đó khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày B điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà đến khu vực bản N, xã C, huyện N gặp và mua của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua, B mang ma túy về thì bị bắt. Ngoài thu giữ gói ma túy, B còn bị tạm giữ 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1 – 623.91, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu: đen, xanh, số máy: JA38E0158932, số khung: RLHJA3817GY069490, dung tích: 109 cm³ kèm theo 01 chìa khóa; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056838, tên chủ xe Khoảng Văn B, do công an tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSKV4 ngày 05/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Khoảng Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khoảng Văn B với mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 4,5 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 4,13 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói

ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 kèm theo chìa khóa; Trả lại cho bà Lương Thị Tuyết ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 kèm theo chìa khóa. Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Khoàng Văn B. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo là người hiểu biết pháp luật hạn chế, kinh tế khó khăn, không được đi học, thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T2 là vợ của bị cáo không biết bị cáo dùng tài sản chung là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 đi mua ma túy sử dụng, bà T2 đề nghị được nhận lại ½ giá trị chiếc xe nêu trên là phần tài sản của bà.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, tại khu vực bản H, xã M, tỉnh Điện Biên Khoàng Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,5 gam Heroine với mục đích để sử dụng và để bán lẻ kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hành vi của B đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Khoàng Văn B có tội, bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ý muốn cá nhân và để kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích tại bản án 35/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo phù hợp cần chấp nhận. Ý kiến người bào chữa cho bị cáo cũng cần lưu ý xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 4,5 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 4,13 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng dùng gói ma túy thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 kèm 01 chìa khóa là phần sở hữu của bị cáo do bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; Trả lại cho bà Lường Thị Tuyết $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 623.91 kèm 01 chìa khóa là phần sở hữu của bà vì bà T2 không biết bị cáo dùng tài sản chung đi mua ma túy. Đối với giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Khoàng Văn B do đã tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nên giấy chứng nhận này không còn giá trị lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm của vụ án vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế xã hội.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Khoảng Văn B khai mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ; Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với người này. Lương Thị T2 không biết bị cáo đem xe mô tô đi mua ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Khoảng Văn B 05 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 22/5/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy: 4,5 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 4,13 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1 – 623.91, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu: đen, xanh, số máy: JA38E0158932, số khung: RLHJA3817GY069490, dung tích: 109 cm³ kèm 01 chìa khóa xe;

Trả lại cho bà Lương Thị Tuyết $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27B1 – 623.91, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu: đen, xanh, số máy: JA38E0158932, số khung: RLHJA3817GY069490, dung tích: 109 cm³ kèm 01 chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056838, tên chủ xe: Khoảng Văn B, cấp ngày 07/10/2017. Nơi cấp: Công an tỉnh Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2025 giữa Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên.)

4. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 - Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; NBC; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc